

Lại chuyện Thích Trí Quang!

Hiện nay vẫn đang có tranh luận về HT. Trí Quang. Trong cuốn “Biến Động Miền Trung”, ông Liên Thành, cháu của HT. Tịnh Khiết và là cựu Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên - Huế, đã dựa vào hai yếu tố sau đây để kết luận HT. Trí Quang là đảng viên đảng CSVN: Thứ nhất, theo tài liệu của Mật Thám Pháp để lại, Thích Trí Quang đã gia nhập đảng CSVN vào 1949 tại mật khu Lương Miêu, Dương Hòa, Thừa Thiên. Thứ hai, vào mùa thu năm 2000, khi nói về các nhân vật miền Nam, Tố Hữu xác nhận y là người kết nạp Phạm Văn Bồng tức Thích Trí Quang vào đảng CSVN.

Trong một bài dưới đầu đề “Nhận xét về giả thuyết trong bài tường trình “Biến động miền Trung” (gồm 11 phần, luân lưu qua internet) của ông Liên Thành, cho rằng: “nhà sư Trí Quang là Cộng sản” được phổ biến trên Website của nhóm Giao Điểm ngày 26.2.2008, Luật sư Tạ Văn Tài cho rằng “Nhưng lời Tố Hữu có thể chỉ là lời nói “vơ vào” để làm mất uy tín của HT Trí Quang.” Ông dùng bài tường thuật “Thống Nhất Phật Giáo” của Đỗ Trung Hiếu để bênh vực HT. Trí Quang và coi Đỗ Trung Hiếu là “cán bộ của Ban Tôn Giáo Nhà Nước đóng vai chủ chốt trong việc thống nhất” Phật Giáo. Sau đó, một vài tác giả cũng đã nêu lên câu hỏi về vấn đề này.

VÀI NHẬN XÉT SƠ KHỞI

Có thể nói ngay rằng các sự kiện và lập luận mà ông Liên Thành cũng như Luật sư Tạ Văn Tài đưa ra để xác định hay phản bác HT. Trí Quang có phải là đảng viên đảng CSVN hay không, đều có nhiều nghi vấn.

Luật sư Tài đã đưa ra một số câu hỏi để phản bác tài liệu của ông Liên Thành. Luật sư Tài hỏi rằng chuyện đã xảy ra trên 40 năm làm sao ông Liên Thành có thể nhớ từng chi tiết như thế để ghi lại, trừ khi ông là một thiên tài. Còn về tài liệu, Luật sư Tài đặt vấn đề: Nếu di tản ông Liên Thành không thể đem tài liệu đi được vì công an ở các cửa khẩu không cho. Còn nếu vượt biên ông Thành cũng không thể mang theo được.

Nghe những câu hỏi của Luật sư Tài, chúng tôi thấy gần giống các câu hỏi của đám công an Bolsa. Có anh hỏi: Tại sao Tú Gàn cái gì cũng biết? Một anh trả lời: CIA cung cấp! Anh khác cãi lại: Việt Cộng cung cấp!

Thật ra, những gì ông Liên Thành thuật lại cũng chỉ liên quan đến Thừa Thiên – Huế mà thôi. Những chuyện như thế cũng đã xảy ra ở nhiều nơi, nhất là tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

Tôi lấy trường hợp của Đà Nẵng làm một thí dụ: Trong ba năm xáo trộn (1964 – 1966), những gì đã xảy ra tại Đà Nẵng còn kinh hoàng hơn ở Huế, trong đó có vụ Thanh Bò – Đức Lợi. Chúng tôi phải lui tới Đà Nẵng rất nhiều lần để nắm vững tình hình. Năm 1974, tôi về thăm Đà Nẵng, một nhân viên an ninh nói với tôi rằng ở Đà

Năng cứ 10 chùa thì có 8 chùa hoạt động cho Việt Cộng!

Để dựng lại các biến cố nói trên, tôi đã tiếp xúc với các nhân chứng và các nhân viên an ninh có nhiệm vụ điều tra các biến cố đó. Có người sau khi trả lời phỏng vấn có ghi băng, còn người viết lại cho tôi mấy chục trang về những gì mắt thấy tai nghe. Nhờ người này giới thiệu người kia, tôi đã có một hồ sơ gồm mấy chục cuốn băng và hàng trăm trang giấy viết tay. Hệ thống hoá các tài liệu này lại và dùng phương pháp đối chiếu để kiểm chứng, tôi có thể viết và cho ấn hành một cuốn tài liệu dày hơn cuốn “Biến động miền Trung” của ông Liên Thành một cách dễ dàng. Đây là phương pháp mà các sử gia thường dùng và tôi tin ông Liên Thành cũng đã làm như thế.

Về tài liệu tham khảo, ngoài những văn bản còn lưu trữ trong thư viện Quốc Hội Hoa Kỳ và tài liệu của từng cá nhân đã mang đi được (có 36 kiểu để mang đi), văn khố của CSVN còn lưu giữ một số văn kiện liên quan đến cuộc đấu tranh của Phật Giáo từ 1963 đến 1975. Trên nguyên tắc, chỉ một số nhà nghiên cứu giới hạn được tham khảo. Trong thực tế, vì không phải là “bí mật quốc gia” nên gần như ai cũng có thể tham khảo được nếu chịu tốn kém. Bằng chứng là chúng tôi đã moi được các văn kiện mà chúng tôi cần.

Trong những năm gần đây, gần như năm nào các sử gia Mỹ cũng đã khám phá được và tung ra những tài liệu bí mật về cuộc đảo chánh 1963 làm thay đổi cách nhìn của chúng ta. Họ làm cách nào để lấy các tài liệu đó?

Luật sư Tài cho rằng “sự thực là ông Liên Thành KHÔNG phải là nhà tình báo chiến lược để biết các sự kiện có thật về các tu sĩ ở hàng giáo phẩm cao cấp ở trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thuộc Miền Nam Việt Nam trước 1975.”

Chúng tôi tin rằng không phải là ông Liên Thành mà chính Luật sư Tài đã KHÔNG “biết các sự kiện có thật” nên mới lý luận vớ vẩn như thế. Gần như các tài liệu chính liên quan đến cuộc đấu tranh của Giáo Hội Ấn Quang từ năm 1963 – 1975 đã được bạch hoá hết rồi nên không thể cãi chày cãi cối. Với những tài liệu đó, chúng tôi đã nhiều lần chứng minh trong biến cố 1963, Phật Giáo đấu tranh chỉ là công cụ của CIA, và sau khi bị QLVNCH đánh bại vào năm 1966, Giáo Hội Ấn Quang đã đi theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Giáo Hội này đã tổ chức “Mừng Giải Phóng” và “Sinh Nhật Bác Hồ” sau khi Việt Cộng chiếm toàn bộ miền Nam. Sau đó, tưởng mình “có công với Cách Mạng”, Giáo Hội này đã phái HT. Đôn Hậu ra Hà Nội thương lượng để thống nhất Phật Giáo Việt Nam dưới quyền thống lãnh của Phật Giáo Ấn Quang. Đảng CSVN đã nhận ra tham vọng và âm mưu của các nhà lãnh đạo khối Ấn Quang, nên chẳng những không chấp thuận mà còn gọi là “Phật Giáo phản động”. Một phần của Giáo Hội Ấn Quang theo chính quyền thành lập Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước và một phần chống lại, đưa tới “Pháp nạn” kéo dài cho đến hôm nay!

Nhân cuộc tranh luận này, Điển Đàn Tôn Giáo (VN-Religion) đã mời những người hiểu biết về vấn đề Phật Giáo Việt Nam đưa ra những nhận định về nhân vật Thích Trí Quang.

Chúng tôi có rất đầy đủ tài liệu về nhân vật này từ quê quán và nơi ông thọ giới sa

di, đến việc ông tham gia các hoạt động của Việt Minh, thành lập Phong Trào Hoà Bình năm 1954 để đòi thống nhất đất nước theo kế hoạch của Hà Nội, được chiêu hồi và làm tay sai cho ông Ngô Đình Cẩn, phát động cuộc tranh đấu của Phật Giáo năm 1963 theo sự giật dây của CIA, trốn vào Toà Đại Sứ Mỹ, dùng bạo loạn để cướp chính quyền từ 1964 – 1966, v.v. Nhưng nếu viết đầy đủ những chi tiết liên hệ đến HT. Trí Quang cũng phải tốn ít nhất 50 trang giấy, trong khi phạm vi một bài báo chỉ khoảng 5 trang. Vì thế, chúng tôi chỉ có thể trình bày những nét chính và một số vấn đề đang tranh luận mà thôi.

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG!

Chúng tôi đã đọc một số bài sau đây liên quan đến các biến cố Phật Giáo Việt Nam do HT. Trí Quang viết như Tiểu truyện tự ghi, Từ Rạch Cát tới Toà Đại Sứ Mỹ, Hồi Ký về Phật Giáo Việt Nam, 1963 – 16.8.2000, v.v. Chúng tôi chưa thấy có cao tăng nào của Phật Giáo mà viết lịch sử bố lếu bố láo và chứa đầy vọng ngữ như thế! Ngay cả lý lịch của cá nhân ông, ông cũng viết không đúng sự thật!

HT. Trí Quang có tên là Phạm Văn Bồng, sau đổi thành Phạm Quang, sinh ngày 21.12.1923 tại làng Diêm Điền (còn được gọi là làng Nại Hiên hay làng Kê Nại) ở phía Tây ngoại ô thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ông Liên Thành nói Thích Trí Quang người Lệ Thủy là không đúng. Ở Quảng Bình không có làng Lệ Thủy mà chỉ có huyện Lệ Thủy. Tổng Thống Ngô Đình Diệm người gốc làng Đại Phong, huyện Lệ Thủy, còn HT. Trí Quang không hề sinh ở Lệ Thủy mà ở làng Diêm Điền như đã nói trên. Người làng này gốc ở Thanh Hoá và nói tiếng ngọng giống dân làng Kê Noi ở Hà Nội, như “làm sao” đọc thành “nằm thao”, “di cư thành ra “ri cư, v.v. Ở Quảng Bình chỉ có làng Diêm Điền nói giọng như vậy. Vì có giọng nói này, HT. Trí Quang gặp nhiều khó khăn khi thuyết pháp.

Ông là con trưởng trong một gia đình có bốn con trai. Những người kế tiếp ông là Phạm Minh, Phạm Chánh và Phạm Đại. Lúc còn nhỏ ông được ông Hương Quy nuôi, sau đó cho đi tu. Năm 1936 ông thọ giới sa di với Hòa Thượng Hồng Tuyên ở chùa Phổ Minh, Đồng Hới. Ở Đồng Hới, người ta thường gọi Hòa Thượng Hồng Tuyên là Hòa Thượng Phổ Minh. Ít ai biết pháp hiệu của ông là Hồng Tuyên. Hoà Thượng Hồng Tuyên đã có vợ hai con rồi mới xuất gia. Ông có thân mình ngũ trường, tay chân và thân mình đều dài. Mỗi lần lễ Phật Đản, tôi thấy ông chủ trì rất uy nghi. Ông không theo Việt Minh, nhưng sau Hiệp Định Genève 1954, ông ở lại Đồng Hới.

Sau khi thọ giới tỳ kheo, Thích Trí Quang được gởi vào Huế học trường An nam Phật Học do Bác Sĩ Lê Đình Thám thành lập và Hoà Thượng Thích Trí Độ, một đảng viên đảng CSVN làm giám đốc. Năm 1945, khi Việt Minh cướp chính quyền, Hoà Thượng Trí Độ đang là Chủ Tịch Ban Chấp Hành Trung Ương của Hội Phật Giáo Cứu Quốc, đã cử Thích Trí Quang làm Chủ Tịch Ủy Ban Phật Giáo Cứu Quốc ở Quảng Bình, Thích Thiện Minh ở Quảng Trị, Thích Mật Thể ở Thừa Thiên và Thích Huyền Quang ở Liên Khu 5 (gồm các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú). Đây là tổ chức vận động các tín đồ Phật Giáo tham gia Mặt Trận Việt Minh. Ngày 25,6,1947, Pháp tái chiếm Quảng Bình, Thích Trí Quang bị Pháp bắt, nhưng nhờ một viên chức Việt Nam cao cấp ở Huế bảo lãnh, ông được thả ra và trở lại Huế. Ông ở chùa Báo Quốc một thời gian rồi về chùa Từ Đàm do Thượng Toạ Thích Chánh Trực (tên thật

là Đoàn Văn Trung) trụ trì. Thích Chánh Trực cũng theo Việt Minh và có thể là đảng viên.

Phạm Minh cũng đi tu, nhưng đã bỏ chùa sau một thời gian ngắn. Phạm Chánh và Phạm Đại chỉ mới học tới sơ học (lớp 3). Khi Việt Minh cướp chính quyền, Phạm Minh có học hành khá hơn nên tham gia công việc hành chánh trong làng. Còn Phạm Chánh và Phạm Đại đều đi bộ đội. Phạm Chánh có cấp bậc Tiểu Đội Trưởng, chỉ huy một tiểu đội du kích của Việt Cộng, đã bị Pháp bắn chết ở Đức Phổ, phía Tây thành phố Đồng Hới vào ngày 4.6.1947 khi mới 21 tuổi. Phạm Đại là một y tá bộ đội, đã ở lại miền Bắc sau khi Hiệp Định Genève được ký kết.

Trong cuốn “The Lost Revolution” do Harper and Row xuất bản năm 1965, Robert Shaplen có ghi lại rằng khoảng tháng 5 năm 1964, sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, người em thứ hai của Thích Trí Quang là Thích Diệu Minh, một Ủy Viên của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Bình, đã cùng với một cán bộ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, lén vào chùa Từ Đàm thăm Thích Trí Quang. Nhưng chúng tôi biết Phạm Minh đã bỏ chùa từ khi còn là chú tiểu. Có lẽ khi vào Huế, Phạm Minh đã mặc áo cà sa và lấy tên là Thích Diệu Minh để dễ trà trộn trong hàng ngũ tăng sĩ Phật Giáo đầy quyền thế lúc đó.

LẬP PHONG TRÀO HOÀ BÌNH

Sau khi Hiệp Định Genève được ký kết vào ngày 20.7.1954, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thành lập Phong Trào Hòa Bình để yểm trợ cho Việt Minh đòi quân đội Pháp rút khỏi miền Nam và tổ chức tổng tuyển cử.

Tại Huế, Thích Trí Quang đang giữ chức Hội Trưởng Hội Việt Nam Phật Học, đã đứng ra phát động phong trào này, nên đã thu hút được một số trí thức Phật Giáo thời đó ở Huế như Bác sĩ Lê Khắc Quyến, Bác sĩ Thú Y Phạm Văn Huyền, Dược Sĩ Nguyễn Cao Thăng, ông Nguyễn Văn Đăng, Giáo Sư Tôn Thất Dương Ky...

Trước tình thế này, ngày 7.11.1954 chính phủ Ngô Đình Diệm đã ra lệnh bắt tất cả những người liên hệ đến Phong Trào Hòa Bình thân Cộng. Vì Thích Trí Quang đang là Hội Trưởng Hội Phật Học ở Huế nên công an trình nội vụ cho ông Ngô Đình Cẩn giải quyết. Sau khi xem hồ sơ của Thích Trí Quang, ông Ngô Đình Cẩn thấy Thích Trí Quang là người đồng hương nên quyết định chiêu hồi cả nhóm này.

Trước cái thế chẳng đặng đừng, Thượng Tọa Thích Trí Quang đã chấp nhận hợp tác và ông Cẩn đã dùng Thượng Tọa Trí Quang và nhóm của ông để nắm khối Phật Giáo ở Huế. Nhiều người đã ngăn cản ông Cẩn về chuyện này, nhưng ông tin rằng ông có thể nắm Thích Trí Quang được.

Nhóm của Thích Trí Quang đều được trọng dụng: Bác sĩ Lê Khắc Quyến được cử giữ chức Giám Đốc Bệnh Viện Trung Ương Huế và khi trường Đại Học Y Khoa Huế được thành lập, ông được cử giữ chức Khoa Trưởng Y Khoa. Ông Nguyễn Văn Đăng thuộc ngạch Thừa Phái của Tây được chuyển qua ngạch Đốc Phủ Sứ và được bổ làm Tỉnh Trưởng Bình Định, sau đó ra làm Tổng Thư Ký Tòa Thị Chính Đà Nẵng từ năm 1955 đến năm 1962, rồi được đưa ra làm Tỉnh Trưởng tỉnh Thừa Thiên kiêm Thị Trưởng Huế. Nguyễn Cao Thăng được giao cho đứng tên sang lại hãng dược phẩm OPV của Pháp và làm chủ hãng này. Đây là một cơ sở kinh tài

quan trọng của Đảng Cần Lao. Riêng Bác sĩ Thú Y Phạm Văn Huyền đã được Thủ Tướng Ngô Đình Diệm cử làm Tổng Ủy Phụ Trách Đồng Bào Tỵ Nạn.

Ông Vĩnh Phúc, một người thân tín của Bác Sĩ Trần Kim Tuyến, có kể lại: Nhân có đại hội Phật Giáo tại Tích Lan, Phật Giáo Việt Nam đã cử hai Thượng Tọa Thiện Minh và Trí Quang đi tham dự. Vì hai vị sư này rất thân với ông Cần, nên ông Cần đã viết cho Bác Sĩ Trần Kim Tuyến một tấm thiệp nhỏ, vắn vẹn ghi mấy chữ: “Giới thiệu hai đồng chí Thượng tọa Thích Trí Quang và Thượng tọa Thích Thiện Minh.” Điều này cho thấy hai Thượng Tọa này rất được ông Cần tin cậy.

CON NGƯỜI THẬT CỦA TRÍ QUANG

Theo bản chất và qua quá trình hoạt động của Thích Trí Quang, chúng ta thấy ông là người có nhiều tham vọng, cuồng tín, cực đoan và bốc đồng, nhưng ông lại là người không có mưu lược, miệng hùm gan sứa, khi gặp thời thì hồng hách, kiêu căng, phách lối, nhưng khi thất thế lại tìm cách chạy trốn, để mặc hậu quả cho những kẻ theo ông gánh chịu...

Theo biên bản “Tổng Kết Nội Vụ Phật Giáo, Phúc trình tối mật số 10364/CSDB/4M ngày 21.10.1963” của Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên, sau khi có thông cáo chung giữa Ủy Ban Liên Bộ và Ủy Ban Liên Phái, tình hình ở Huế dịu xuống. Thượng Tọa Thích Trí Quang liền phái Thượng Tọa Trí Thủ, thường được gọi là “Ôn Già Lam”, ra Huế để quây lại, những Thượng Tọa Trí Thủ thấy khó khăn. Bản phúc trình cho biết Đại Đức Thích Chánh Lạc khai rằng Thượng Tọa Trí Quang có nhờ ông giao cho Thích Trí Thủ một lá thư. Cuối lá thư có câu: “Đã chiến đấu tức là chấp nhận sự hy sinh, mà đã không dám hy sinh thì đừng cản trở người khác hy sinh.” (tr. 41).

Thế nhưng khi việc đến tay ông, ông lại làm ngược lại.

Các báo cáo còn để lại, cũng như các cuộc phỏng vấn Thiếu Tá Đặng Sĩ, Phó Tỉnh Trưởng Nội An ở Huế và ông Lê Văn Dư, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia ở Huế thời đó đều cho biết người hoạch định kế hoạch tổ chức Lễ Phật Đản ở Huế năm 1963 một cách rầm rộ khác thường để khiêu khích chính quyền theo kế hoạch của CIA là Thượng Tọa Thích Thiện Minh chứ không phải Thượng Tọa Thích Trí Quang. Mặc dầu đã có những lời lẽ hằn học và kích động trong bài thuyết pháp vào sáng 8.5.1963 tại chùa Từ Đàm, sau khi biến cố xảy ra ở đài phát thanh Huế, Thích Trí Quang đã chấp nhận giải pháp hòa giải của ông Ngô Đình Cần.

Cuốn Bạch Thư của Hòa Thượng Thích Tâm Châu công bố ngày 31.12.1993 có trích dẫn lá thư viết tay của Đại Đức Thích Quảng Thành ở Huế, dài 10 trang đề ngày 31.12.1973, gửi cho Thượng Tọa Trí Quang lên án một cách nặng nề thái độ hèn nhát của Thượng Tọa này. Đại Đức viết:

“... Nhưng chưa ai biết, sau buổi lễ này (lễ Phật Đản tại chùa Từ Đàm năm 1963), Thượng Tọa lại gửi thư cho ông Cần, nhân danh Hội Trưởng Hội Phật Giáo Trung Phần Việt Nam, qua trung gian của ông Nguyễn Văn Đăng, Thị Trưởng Huế lúc bấy giờ, để xin cam đoan không có chuyện gì sẽ xảy ra nữa, sẽ chấm dứt mọi chuyện, nếu ông Cần cho tổ chức một lễ cầu siêu. Sau khi gửi thư, Thượng Tọa gặp ông Cần và sau đó, Thượng Tọa giao hết mọi chuyện cho các Thượng Tọa khác,

Thượng Tọa chỉ còn gặp ông Woulf. Nếu các Thượng Tọa khác cũng làm như Thượng Tọa thì liệu có hay không cuộc cách mạng 1963?...

“Năm 1964, khi Thiên Chúa Giáo xuống đường dưới thời chính phủ Nguyễn Khánh, Thượng Tọa đã trút bỏ trách nhiệm, cạo bỏ râu mày, cải trang trốn sang Cao Miên. Nửa đường, nghe tình thế biến chuyển, Thượng Tọa mới trở về. Trong những cuộc đấu tranh, cứ đến khi nào bí lối, nguy hiểm, Thượng Tọa đều dùng hình thức tuyệt thực, để giao trách nhiệm và công việc cho các Thượng Tọa khác”.

Đại Đức Thích Quảng Thành còn trách Thượng Tọa Trí Quang: “Đem con bỏ chợ. Đầu hàng nửa chừng. Trốn tránh trách nhiệm. Không xứng đáng làm gương cho Tăng, Ni noi theo”.

Trong thời gian tỵ nạn ở Toà Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn, Thích Trí Quang đã xin đi ngoại quốc. Trong công điện mang số 365 ngày 9.9.1963, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ coi việc đưa Thích Trí Quang ra khỏi Việt Nam có thể là điều tốt nhất. Vấn đề là làm thế nào để thực hiện điều đó và đưa ông ta đi đâu.

Tuy nhiên, trong công điện mang số 531 được đánh đi ngày 17.9.1963, Đại Sứ Cabot Lodge báo cáo có nhiều kế hoạch để di tản Thích Trí Quang, nhưng theo quan điểm của Toà Đại Sứ, nên giữ Thích Trí Quang lại. Nếu chính phủ mới được thành lập, ông ta có thể đóng một vai trò trong đó; nếu chính phủ Diệm còn tồn tại, lúc đó Hoa Kỳ sẽ di tản Thích Trí Quang một cách âm thầm (if the Diem Government continued, then the United States would have evacuated him without fanfare).

(Xem FRUS 1961 – 1963, Volume IV, trang 137, document 75)

Khi phát động chiến dịch dùng bạo loạn để cướp chính quyền, Thích Trí Quang đã cho đưa ra những biểu ngữ chống Mỹ rất quyết liệt, chẳng hạn như: “Down with US Obstruction”, “We want Independence”, “Nước Việt Nam của Người Việt Nam”, “Người Mỹ gây rối cho Nhân Dân Việt Nam” v.v.

Nhưng khi tình hình bắt đầu nguy hiểm, ngày 15.5.1966, từ Huế Thượng Tọa Trí Quang đã gửi một điện văn nhờ Tổng Thống Johnson can thiệp. Trong điện văn này ông kêu gọi “Chính phủ Hoa Kỳ cần tìm cách ngăn chặn cuộc đàn áp Phật Giáo Việt Nam”. Ngày 17.5.1966, Tổng Thống Johnson đã tuyên bố với báo chí rằng ông và chính phủ Hoa Kỳ sẽ ủng hộ quân đội VNCH để quân đội này có vai trò trọng yếu trong chính phủ tương lai. Ông kêu gọi QLVNCH chấm dứt nhanh chóng các vụ xâu xé nội bộ để chống Cộng và thực hiện dân chủ. Sau đó Ngoại Trưởng Dean Rush đã thông báo cho Thượng Tọa Trí Quang biết Hoa Kỳ không thể can dự vào các vấn đề thuộc chủ quyền của Việt Nam và cũng không nhúng tay vào các vụ đàn áp đối lập của Tướng Kỳ. Ông khuyên nên tập trung mọi nỗ lực vào việc chống Cộng.

Ngày 20.5.1966 Thượng Tọa Trí Quang lại lên tiếng kêu gọi Tổng Thống Johnson can thiệp gấp. Ông yêu cầu Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ có hành động, nếu không sẽ cho Lực Lượng Tranh Thủ Cách Mạng phá phi trường Đà Nẵng. Không nghe Hoa Kỳ trả lời gì, ngày 22.5.1966 ông ra lệnh cho bắn phá phi trường Đà Nẵng. Một phi cơ Hoa Kỳ bị hư hại và một số binh sĩ Hoa Kỳ bị thương. Nhiều phi cơ Mỹ phải bay đến các căn cứ khác. Các căn cứ quân sự Mỹ được lệnh nổ súng nếu bị tấn công.

Dùng áp lực quân sự không có kết quả, ngày 25.5.1966, Thượng Tọa Trí Quang lại lên tiếng yêu cầu Tổng Thống Johnson và Quốc Hội Hoa Kỳ ngưng yểm trợ chính phủ Nguyễn Cao Kỳ!

ĐẢNG VIÊN HAY KHÔNG ĐẢNG VIÊN?

Dưới thời VNCH, với vị thế của mình, tôi đã liên lạc với nhiều cơ quan an ninh để xem Thích Trí Quang có phải là đảng viên đảng CSVN hay không, nhưng chúng tôi chỉ tìm thấy Hoà Thượng Thích Trí Độ đã gia nhập đảng CSVN năm 1941. Thượng Tọa Thích Minh Châu và Võ Đình Cường gia nhập đảng CSVN năm 1943. Không hồ sơ nào nói Thích Trí Quang có gia nhập Đảng CSVN.

Trường hợp của Bác Sĩ Lê Đình Thám rất lạ: Ông được Pháp đưa ra Huế lập trường An Nam Phật Học và không có tài liệu nào cho thấy ông có liên hệ với đảng CSVN. Nhưng năm 1945, sau khi Việt Minh cướp chính quyền, ông được cử làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến Miền Nam Trung Bộ (tức Liên Khu V) từ 1946 đến 1949, sau đó Nguyễn Duy Trinh lên thay. Phải chăng ông được Hoà Thượng Trí Độ giới thiệu?

Một đảng viên cộng sản phải hội đủ ít nhất hai yếu tố:

- (1) sống và hoạt động có kỷ luật và có kỹ thuật,
- (2) tuyệt đối tuân hành đường lối và chỉ đạo của cấp trên.

Thích Trí Quang là người bốc đồng, muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm, hành động không có kỷ luật và kỹ thuật..., nên không thể được kết nạp vào đảng CSVN. Cứ xem các đảng viên Thích Trí Độ, Thích Minh Châu, Thích Thanh Tứ, Thích Trí Quảng... hoạt động thì sẽ rõ.

Nếu quả thật năm 2000, Tố Hữu có tiết lộ rằng năm 1949 tại mật khu Lương Miêu, Dương Hòa, Thừa Thiên, ông đã kết nạp Thích Trí Quang vào đảng CSVN thì đó chỉ là một đòn tâm lý nhằm ngăn chặn nhóm Phật Giáo không đồng ý với đường lối của Võ Văn Ái, HT. Huyền Quang, HT. Quảng Độ... đang âm mưu dựng HT. Thích Trí Quang lên làm lãnh tụ của một tổ chức mới. Nếu quả thật HT. Trí Quang là đảng viên, Tố Hữu không bao giờ được tiết lộ như vậy.

Tuy không phải là đảng viên đảng CSVN, Thích Trí Quang đã đi theo đường lối của đảng CSVN và bao che cho các cán bộ cộng sản nằm vùng hoạt động, đặc biệt là hai cán bộ gốc sau đây:

- 1.- Nguyễn Khắc Từ, Bí Thư của Thích Trí Quang. Sau này người ta khám phá ra Từ là đảng viên đảng CSVN. Sau 30.4.1975, y giữ chức Phó Ban Tôn Giáo Chính Phủ tại Sài Gòn.
- 2.- Võ Đình Cường, Ủy Viên Dân Vận của Tỉnh Ủy Thừa Thiên nấp dưới danh nghĩa Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử ở Huế.

Hai tên này rất được Thích Trí Quang tin dùng nên rất có thế lực. Riêng Võ Đình

Cường được ông bảo vệ tối đa. Mỗi lần Cường bị nhân viên an ninh VNCH bắt vì hoạt động cho Việt Cộng, ông đều can thiệp để được thả ra.

Võ Đình Cường nắm trong tay Gia Đình Phật Tử và các Khuôn Hội Phật Giáo ở Huế. Đây là cơ sở của các cán bộ cộng sản nằm vùng và là lực lượng hành động. Chính Cường đã đem đoàn thanh niên và thiếu nhi Phật tử đến vây đài phát thanh Huế vào tối 8.5.1963 để buộc đài này phải cho phát thanh cuốn băng Thích Trí Quang chửi chính quyền vào buổi sáng. Trong vụ này, 8 em đứng trên hành lang đài phát thanh đã bị banh xác do một chất nổ mà cho đến nay vẫn chưa xác định được.

Tháng 3 năm 1963, Thích Thiện Minh cho thành lập Đoàn Sinh Viên Phật Tử do Hoàng Văn Giàu làm Đoàn Trưởng, Võ Văn Thơ và Thái Thị Kim Lan làm Đoàn Phó, Phan Đình Bính làm Thư Ký. Nhưng đoàn này bị nhân viên an ninh theo dõi nên ít khi tập trung được. Mãi đến năm 1966, khi Giáo Hội Ấn Quang quyết định dùng bạo loạn để cướp chính quyền, đoàn này mới xuất hiện như một lực lượng quân sự để chống lại QLVNCH. Những biến cố trước đó, Thích Trí Quang đều sử dụng “quân” của Võ Đình Cường.

Vì mỗi lần muốn làm chuyện gì đều phải có sự đồng ý của Võ Đình Cường mới có “quân” thực hiện, nên Cường rất hống hách. Khi cơ quan chính quyền hay đoàn thể muốn lấy ý kiến hay thương lượng vấn đề gì với Thích Trí Quang cũng như khi các ký giả muốn gặp ông, Võ Đình Cường đều kiểm soát trước và quyết định cho gặp hay không. Có lần chúng tôi muốn phỏng vấn Thích Trí Quang, Võ Đình Cường nói rằng muốn biết chuyện gì cứ hỏi anh ta là đủ. Chúng tôi nói muốn nghe trực tiếp quan điểm của Thích Trí Quang, Võ Đình Cường nói: “Thích Trí Quang thì cũng phải qua đây”.

ĐAU HƠN HOẠN!

Năm 1981, khi thành lập Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước, Việt Cộng đã dùng tên cán bộ tôn giáo vận Đỗ Trung Hiếu để đánh lừa Thích Trí Quang. Trước 1975, Đỗ Trung Hiếu là một cán bộ cộng sản phát xuất từ nhóm Phật Giáo đấu tranh, phụ trách Trưởng ban Trí Trẻ (vận động trí thức, sinh viên, học sinh) khu Saigon - Gia Định. Hiếu rất tôn sùng Thích Trí Quang. Luật sư Tạ Văn Tài và một số người cho rằng Đỗ Trung Hiếu là “cán bộ của Ban Tôn Giáo Nhà Nước đóng vai chủ chốt trong việc thống nhất” Phật Giáo, nhưng thật sự Đỗ Trung Hiếu chỉ là một tên cắc kè, sau này vì theo nhóm Ấn Quang nên bị loại.

Ban Tôn Giáo Chính Phủ và Mặt Trận Tổ Quốc đã thành lập “Ủy Ban Vận Động Thống Nhất Phật Giáo” và giao cho Hoà Thượng Trí Thủ làm Trưởng Ban. Giáo Hội Ấn Quang chia làm hai phe, một phe đi theo Nhà Nước và một phe chống lại. Thích Trí Quang đang đứng trung lập. Do đó, Ban Tôn Giáo Chính Phủ đã tìm cách để Thích Trí Quang đứng ngả về phe chống đối.

Biết Đỗ Trung Hiếu tôn sùng Thích Trí Quang, Xuân Thủy đã cho gọi Đỗ Trung Hiếu ra Hà Nội và giả vờ giao cho Hiếu tìm người lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước sắp hình thành. Đúng như đã dự đoán, Đỗ Trung Hiếu đã giới thiệu Thượng Tọa Trí Quang và nói ông này là người có uy tín nhất. Xuân Thủy giả vờ đồng ý và muốn gặp Thích Trí Quang. Trần Bạch Đằng đã bảo công an mua vé máy bay cho Thích Trí Quang đi Hà Nội, nhưng lại ngầm ra lệnh cho công an chặn lại đừng cho đi!

Thích Trí Quang tưởng mình sắp được làm Chủ tịch Hội Đồng Trị Sự Giáo Hội Nhà Nước, nên phật phồng chờ đợi... Nhưng trong đại hội Phật Giáo ngày 4.11.1981 tại Chùa Quán Sứ ở Hà Nội, người được bầu làm Chủ tịch Hội Đồng Trị Sự (bù nhìn) không phải là ông mà là Hòa Thượng Thích Trí Thủ, nguyên Viện Trưởng Viện Hòa Đạo của Giáo Hội Ấn Quang!

Sau khi bị chơi một ván đấu hơn hoạn, Thích Trí Quang còn bị mời ra khỏi Chùa Ấn Quang. Ông phải về cư ngụ tại Chùa Quảng Hương Già Lam. Từ đó, ông im lặng cầu an. Khi một vài người quen thân tới thăm, ông có phát biểu trong riêng tư những lời chỉ trích chế độ, nhưng trên công luận ông không hề có lời phát biểu nào chống lại chính quyền như các HT. Huyền Quang, Quảng Độ, Thiện Hạnh...

Vì Thích Trí Quang được coi là hữu đồng vô mưu và rất nhát (như đã chứng minh) nên cơ quan an ninh ít quan tâm. Trái lại, Thích Thiện Minh được coi là người có nhiều mưu lược nên chính quyền VNCH cũng như Cộng Sản đều tìm cách loại.

Tóm lại, trước năm 1975, Thích Trí Quang chỉ là một con bài chính trị có nhiều tham vọng nhưng hữu đồng vô mưu, nên hết được CIA đến Việt Cộng xử dụng để làm con rối, xài xong rồi bỏ.

Lữ Giang

Nguồn: <https://groups.google.com/forum/#!topic/soc.culture.vietnamese/vU8iGx1ZLO8>

www.vietnamvanhien.org

